

Số: 210 /2021/QĐST-VDS

*Châu Thành, ngày 27 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 285/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1981

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Mỹ N chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Sau thời gian chung sống, tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp và đã sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Nên hai anh chị không thể hàn gắn để chung sống trở lại.

Xét thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh H và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị N được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 01/12/2008. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[4] Về nợ chung: Hai bên thừa nhận không có nên không xét đến.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, anh H và chị N phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Mỹ N.

- Về con chung: Chị N được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 01/12/2008. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể giải quyết hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

- Nợ chung: Hai bên thừa nhận không có, nên không xét đến.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H và chị N phải chịu, anh chị thỏa thuận trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000187 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ tiền lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND xã Quới Sơn, H. Châu Thành
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Tuấn**